| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1033/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 888/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Quang M, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Số 159/16 Đào Duy Anh, Khu phố 28, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Số 36/5/3 Đường số 20, Khu phố 29, phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Đỗ Thị Như T, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Số 159/16 Đào Duy Anh, Khu phố 28, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Số 100/2I Quang Trung, Khu phố 6, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2014 ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ

không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T có 01 (một) người con chung là Võ Hoàng B sinh ngày 09 tháng 9 năm 2015.

Giao bà Đỗ Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung là Võ Hoàng Bsinh ngày 09 tháng 9 năm 2015. Ông Võ Quang M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng), thực hiện từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Như T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Quang M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng ông Võ Quang M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ, cha; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người kia. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Quang M và bà Đỗ Thị Như T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0027574 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Minh và bà Trang đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND KV7 - TP. HCM;
- Phòng THADS KV7 – TP. HCM;
- UBND phường Đức Nhuận, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Dương**